

FAMILY OR PRIVATE VISIT VISA

(Thank you for submitting your documents in the following order)

REQUIRED DOCUMENTS

1. A **passport or official travel document** issued within the last 10 years with a validity that exceeds the end of your intended stay by at least 3 months. Please make sure your passport has at least 2 double spare pages to affix the visa.
2. One completed and signed application form (<https://visaonweb.diplomatie.be/>) with 1 recent colour photograph (3,5x4,5cm) with white background, glued on the application form
3. The document to choose the language in which you would like to be informed about the decision in your visa application
4. Copy of the identity page of your passport and all the used pages. Submission of your old passport with previous trips can be useful for decision.

FROM THE GUARANTOR IN BELGIUM:

5. **Invitation of the person in Belgium** stating the purpose of stay, address, telephone number, e-mail address and the period of stay of the guest(s).
6. If guarantor in Belgium is financing the entire trip:
 - **Original guarantee letter** (Tenlasteneming/Prise en charge: [Engagement de prise en charge | IBZ](#)) legalized by the municipality where she/he is residing.
 - **Certificate of family composition** issued by the municipality where the guarantor is residing
 - Copy of the **identity card** or the **residence permit** of the guarantor. The guarantor of *Belgian nationality* must reside in Belgium. The *guarantor of foreign nationality* must be allowed to stay in Belgium for an unlimited time.
 - **Proof of recent income** of the guarantor: copy of the guarantor's recent salary sheets, covering the last 3 months /guarantor's most recent income tax assessment/ other official proof of the guarantor's solvency. Remark: a letter from the bank or deposit account statement will not do.

Guarantees for return (assessment of migration risk)

The applicant is requested to provide as much information as possible to document his/her family background, professional and socio-economic status, ownership of land or real estate (for instance : proof of family bonds with his/her country of origin, proof of regular income and stable source of revenues from the applicant and/or his/her partner, proof of property, etc.).

This information is essential to correctly judge the intention of the applicant to leave the Schengen area before the expiry of his/her visa.

FROM THE APPLICANT

7. **Proof of family/friend relation.** The documents regarding the family relation: Duplicate (*Ban sao*) Birth certificate, Duplicate (*Ban sao*) Marriage certificate... must be legalized and translated. These documents must be recent (limited validity of 6 months) and issued by the administration/court that registered the original in its register. For more details, please read [eLegalization](#).
8. **Proof of integration into the country of residence:** family ties (Copy of Family registration book, Residence certificate...), professional status (Copy Labour contract...)

9. If you work or study: proof of **approval for holidays**.
10. **Personal financial means** in the country of residence: bank statements covering at least 3 months, income tax papers/salary slips covering at least 3 months, credit cards, real estate property, certificate of registration of the company and statement of taxes payment, pension statements.

In case of a minor who has not reached the age of 18 years AND is travelling with one of the parents OR alone:

- A written **consent of a parent or guardian** having the care and custody of you (translated and legalized).
- A birth certificate of the minor (translated and legalized).
- Copies of the **ID cards** of the parents.

In case of an applicant who has another nationality than Vietnamese:

- Copy of residence permit or visa, valid until the end of the planned journey
- Copy of re-entry visa for Vietnam, valid until the end of the planned journey

11. In case of travelling beyond the Schengen area, **foreign visa** of the country (-ies) that will be visited and travel itinerary.
12. **Proof of accommodation**, i.e. hotel reservations, rental of holiday home, stay with a family member or friend.
13. **Copy of travel/accident insurance** to cover possible medical expenses, hospitalization costs and/or repatriation for medical reasons while travelling in Belgium or in other Schengen countries, with medical cover for at least € 30.000. You will have to show proof of travel/accident insurance when entering the Schengen area.
14. Copy of your **round-trip airline reservation** (return). Do not pay for/buy the ticket until a visa has been granted. Note: If the application is approved, the visa will be issued according to the dates mentioned in your application form

REMARKS AND ADVICE:

- The application must be lodged at least 3 weeks before the intended departure date but not more than 6 months before the journey.
- A later change to the purpose of the visit is not admissible. A prolongation of the visa is not possible. In both cases, a new application has to be entered.
- The visa fee is non-refundable if the visa is denied.
- The Embassy may always request additional documents during the examination of an application which are not mentioned in the above list. You are hereby informed that submitting the above-mentioned documents does not guarantee automatic issuance of a visa.
- The original documents provided must be recent. They have to be presented with 2 set of copies. If the documents are not in French, Dutch, German or English, they have to be presented with a translation from a sworn translator.
- All official documents must be recent and legalized by the competent local and Belgian authorities and must be translated (+ legalized translation) in an official language of Belgium.
- Introducing false or falsified documents can lead to a judicial inquiry.
- More information about scheduling an appointment can be obtained from <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> or call +842835212002.

THỊ THỰC ĐI THĂM THÂN HOẶC MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN

(Xin vui lòng chuẩn bị hồ sơ theo thứ tự sau)

HỒ SƠ BAO GỒM

1. Một **hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại chính thức** đã được cấp trong vòng 10 năm trở lại, có giá trị ít nhất 3 tháng sau ngày hết hạn của thị thực cần xin. Hộ chiếu phải còn nguyên ít nhất 2 trang liền kề nhau chưa sử dụng để có thể dán thị thực.
2. Một tờ khai xin thị thực (đã được điền online tại <https://visaonweb.diplomatie.be/>, in ra và ký tên) và một ảnh mới chụp, cỡ ảnh hộ chiếu (3,5x4,5cm) nền trắng.
3. Một đơn xin lựa chọn ngôn ngữ cho việc xử lý hồ sơ xin thị thực của Quý vị.
4. Bản sao trang thông tin và tất cả các trang được sử dụng của hộ chiếu. Việc nộp hộ chiếu cũ với bằng chứng các chuyến đi trước có thể hữu ích cho việc xét duyệt hồ sơ.

TÀI LIỆU TỪ NGƯỜI BẢO LÃNH TẠI BỈ

5. **Thư mời của người ở bên Bỉ** nêu rõ mục đích lưu trú, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) và thời gian lưu trú của người được mời (nếu có).
6. Nếu người bảo lãnh tại Bỉ tài trợ cho toàn bộ chuyến đi:
 - **Bản gốc giấy bảo lãnh** (Tenlasteneming/Prise en charge: [Engagement de prise en charge | IBZ](#)) được cấp và hợp pháp hóa tại chính quyền địa phương nơi người bảo lãnh cư trú.
 - **Giấy chứng nhận thành phần gia đình** của người bảo lãnh. Giấy này cũng do chính quyền địa phương nơi người bảo lãnh cư trú cấp.
 - Bản sao **thẻ căn cước** hoặc **thẻ cư trú** của người bảo lãnh. Người bảo lãnh có *quốc tịch Bỉ* phải cư trú tại Bỉ. Người *bảo lãnh có quốc tịch nước ngoài* phải được phép cư trú tại Bỉ không hạn chế thời gian.
 - **Bảng chứng về nguồn thu nhập gần đây** của người bảo lãnh: bản sao phiếu lĩnh lương của 3 tháng gần nhất/bảng khai thu nhập để tính thuế mới nhất/các bằng chứng về thu nhập chính thức khác. Lưu ý: thư xác nhận của ngân hàng hoặc bản kê khai tài khoản tiết kiệm không đủ để chứng minh khả năng tài chính.

Bảo đảm quay về (đánh giá rủi ro nhập cư)

Người nộp đơn được yêu cầu cung cấp nhiều thông tin có thể về lý lịch, gia đình, nghề nghiệp và tình trạng kinh tế - xã hội, sở hữu đất đai hoặc bất động sản (ví dụ: Bằng chứng có sự ràng buộc về mặt gia đình tại Việt Nam, bằng chứng về thu nhập thường xuyên và ổn định từ người nộp đơn hoặc từ chồng/vợ của họ, bằng chứng về sở hữu tài sản...).

Thông tin này là cần thiết để đánh giá đúng ý định của người nộp đơn khi rời khỏi khối Schengen trước khi thị thực hết hạn..

TÀI LIỆU TỪ NGƯỜI NỘP ĐƠN

7. **Bằng chứng quan hệ họ hàng với người bảo lãnh hoặc người mời:** tài liệu chứng minh quan hệ họ hàng (Bản sao Giấy khai sinh, Bản Sao Giấy kết hôn...) phải được dịch công chứng và hợp pháp hoá lãnh sự. Những giấy tờ (BẢN SAO) này phải do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân, Sở tư pháp nơi đăng ký giấy tờ gốc) cấp trong vòng 6 tháng gần nhất. Để biết thêm thông tin về việc hợp pháp hoá, vui lòng xem [ở đây](#).
8. **Bằng chứng về sự gắn bó với quốc gia cư trú:** quan hệ gia đình (Sổ hộ khẩu, Giấy xác nhận cư trú...), tình trạng nghề nghiệp (Hợp đồng lao động...)
9. Trường hợp Quý vị đang đi làm hoặc đi học: **Giấy xin nghỉ phép để đi du lịch/thăm thân.**

10. **Bằng chứng về khả năng tài chính** ở Việt nam: sao kê tài khoản ngân hàng tối thiểu 3 tháng gần nhất, bằng chứng nộp thuế thu nhập cá nhân/phiếu lĩnh lương 3 tháng gần nhất, xác nhận hạn mức thẻ tín dụng, giấy chứng nhận sở hữu bất động sản, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bằng chứng nộp thuế của công ty, giấy tờ hưu trí.

Trong trường hợp trẻ vị thành niên chưa đủ 18 tuổi VÀ đi cùng với một trong những phụ huynh HOẶC một mình:

- Văn bản **đồng thuận** của cha/mẹ (người không đi cùng) hoặc người giám hộ hợp pháp cho phép trẻ du lịch ra nước ngoài. (dịch công chứng và hợp pháp hóa).
- Giấy khai sinh của trẻ vị thành niên (dịch công chứng và hợp pháp hóa).
- Bản sao chứng minh nhân dân của cha mẹ.

Trong trường hợp người nộp đơn có quốc tịch của một nước khác không phải là quốc tịch Việt Nam:

- Bản sao giấy phép cư trú hoặc thị thực Việt Nam có giá trị ít nhất đến khi hết hạn của thị thực Schengen cần xin.
- Bản sao thị thực tái nhập cảnh vào Việt Nam, có giá trị ít nhất đến khi hết hạn của thị thực Schengen cần xin

11. Trong trường hợp đi thêm một hoặc nhiều nước khác ngoài khối Schengen, yêu cầu trình **thị thực và lịch trình di chuyển của những nước đi thêm đó.**
12. **Bằng chứng về nơi ở:** tức là đặt phòng khách sạn, cho thuê nhà nghỉ, lưu trú cùng với thành viên gia đình hoặc bạn bè.
13. Bản sao **bảo hiểm du lịch** bao gồm chi phí y tế, nằm viện, chi phí cho việc hồi hương vì lý do y tế trong thời gian lưu trú tại Bỉ hoặc các nước Schengen khác. Bảo hiểm này phải có mức chi trả tối thiểu là 30.000EUR nếu xảy ra rủi ro. Quý vị phải xuất trình bản gốc chứng nhận Bảo hiểm du lịch này khi nhập cảnh vào khối Schengen.
14. **Bằng chứng đã đặt chỗ vé máy bay khứ hồi.** Chúng tôi khuyên Quý vị không nên thanh toán tiền mua vé cho đến khi thị thực được cấp. Lưu ý: Nếu hồ sơ xin thị thực được chấp thuận, thị thực sẽ được cấp theo ngày được đề cập trong đơn xin thị thực của Quý vị.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hồ sơ có thể được nộp ít nhất 3 tuần nhưng không quá 6 tháng trước ngày dự định khởi hành.
- Nếu Quý vị muốn thay đổi mục đích của chuyến đi hoặc gia hạn thị thực sau đó thì sẽ không được chấp nhận. Trong cả hai trường hợp, Quý vị phải nộp hồ sơ mới.
- Phí thị thực không được hoàn lại nếu hồ sơ xin thị thực bị từ chối.
- Đại Sứ Quán có thể yêu cầu các giấy tờ bổ sung (ngoài danh sách tài liệu nêu trên) trong quá trình xét duyệt hồ sơ xin thị thực. Nộp đủ các tài liệu nêu trên không đảm bảo việc được cấp thị thực.
- Các giấy tờ bản gốc nộp trong hồ sơ phải được cấp gần đây. Toàn bộ hồ sơ phải được nộp kèm 2 bản sao thường. Nếu các giấy tờ không bằng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan, tiếng Đức hoặc tiếng Anh, yêu cầu nộp kèm bản dịch công chứng.
- Nếu trong hồ sơ có các giấy tờ tư pháp, hộ tịch (lý lịch tư pháp, đăng ký kết hôn, khai sinh, chứng tử, ly hôn) thì phải là giấy tờ mới cấp và phải được hợp pháp hoá bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam (Cục lãnh sự BNG/Sở ngoại vụ TP HCM) và Đại Sứ Quán Bỉ (bản dịch cũng phải được hợp pháp hoá).
- Việc xuất trình các giấy tờ giả hoặc gian lận có thể dẫn đến việc điều tra pháp lý.
- Thông tin về việc đặt hẹn nộp hồ sơ thị thực tại đây
<http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> hoặc gọi số (+84)028.3521.2002